ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-CĐVL ngày 23 /7/2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

Ngành đào tạo: Trung Cấp Điện Tử Công Nghiệp Và Dân Dụng

Mã ngành: 5520222

Vĩnh Long, 2020

Phụ lục 1: Mẫu số 1
Ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-CĐVL ngày 01 /7/2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

UBND TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mã ngành, nghề: 5520222

Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương ;

- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương, có bổ sung văn hoá Trung học phổ thông theo Quyết định Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực hành nghề tương xứng với trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện tử trong lĩnh vực công nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật để phân tích các hiện tượng hư hỏng một cách khoa học, hợp lí.

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các linh kiện điện tử, đặc biệt là các linh kiện điện tử chuyên dùng trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng, của các mạch điện tử cơ bản được dùng trong thiết bị điện tử công nghiệp dân dụng.

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện tử thông dụng trong công nghiệp dân dụng.

+ Phân tích, giải thích được nguyên lý hoạt động của các mạch điện của các thiết bị điện tử trong thiết kế, kiểm tra sửa chữa.

- Kỹ năng:

+ Vận hành được các thiết bị điện, điện tử trong các dây chuyền công nghiệp.

+ Lắp đặt, kết nối các thiết bị điện tử trong dây chuyền công nghiệp.

+ Bảo trì, sửa chữa được các thiết bị điện tử theo yêu cầu công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp hệ trung cấp ngành điện tử công nghiệp và dân dụng sinh viên có thể làm một số vị trí sau:

- Đảm nhận các công việc lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện tử công nghiệp và dân dụng

- Đảm nhận công việc chuyên môn tại các đơn vị kinh doanh, sản xuất ngành điện, điện tử.

Ngoài ra còn có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp nhờ vào tham dự các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, có khả năng học liên thông lên cao đẳng và đại học.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **22**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **64** Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1500** giờ

- Khối lượng lý thuyết: **463** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1037** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	**Các môn học chung**					

DT5001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
DT5002	Pháp luật	1	15	9	5	1
DT5003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
DT5004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
DT5005	Tin học	2	45	15	29	1
DT5006	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
Tổng		**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**					
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**					
KT5401	Lý thuyết mạch	2	45	15	28	2
KT5402	Linh kiện điện tử	3	75	15	58	2
KT5403	Đo lường điện tử	2	30	28	0	2
KT5404	Kỹ thuật xung - số	3	75	15	58	2
KT59901	An toàn Điện	2	30	28	0	2
KT5406	Thiết kế mạch Điện tử	2	30	28	0	2
KT5407	Kỹ thuật cảm biến	3	60	30	28	2
Tổng		**17**	**345**	**159**	**172**	**14**
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**					
KT5408	Thực hành Điện tử cơ bản	3	90	0	88	2
KT5409	Điện tử công suất	3	60	30	28	2
KT5410	Kỹ Thuật CD,VCD,DVD	4	90	30	58	2
KT5411	Vi xử lý	4	90	30	58	2
KT59905	PLC	3	60	30	28	2
KT5413	Kỹ thuật ampli - mixer	5	120	30	88	2
KT5414	Kỹ thuật truyền hình tương tự	6	150	30	118	2
KT5415	Kỹ thuật truyền hình số	3	60	30	28	2
	Thực tập tốt nghiệp: (8 tuần)	4	180	0	180	0
TN5000	Thực tập tốt nghiệp: (8 tuần)	4	180	0	180	0
Tổng		**35**	**900**	**210**	**674**	**16**
Tổng I + II		**64**	**1500**	**463**	**994**	**43**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội / Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong

chương trình đào tạo và công bố nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

T.M KHOA	**NGƯỜI BIÊN SOẠN/T.M TỔ BIÊN SOẠN**
TS. Đặng Văn Hồng	Ths. Dương Văn Khuôn

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

ThS. Trần Minh Tố